

YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN KHOA THƯ VIỆN – THÔNG TIN HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH¹

TS Bùi Hà Phương, Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Nguyễn Thanh Toàn,
Võ Thị Ca, Huỳnh Thị Lưu Kim Tuyền, Lê Thị Trúc Giang
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Bài viết trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu về định hướng nghề nghiệp của sinh viên. Từ thông tin thu thập được bằng bảng hỏi, bài viết phân tích các yếu tố ảnh hưởng và một số vấn đề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên Khoa Thư viện - Thông tin học, Trường Đại học Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Từ đó, bài viết đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả định hướng nghề nghiệp đối với sinh viên ngành Thông tin - Thư viện.

● **Từ khóa:** Định hướng; nghề nghiệp; sinh viên thông tin - thư viện.

FACTORS IMPACTING ON CAREER ORIENTATION OF GRADUATE STUDENTS AT UNIVERSITY OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES, VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HO CHI MINH CITY

● **Abstract:** The paper presents literature review of students' career orientation. By using the questionnaire, this paper also analyzes some factors impacting on the career orientation of students at Faculty of Library and Information Science, University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Ho Chi Minh City. Then, the paper proposes a number of measures to improve the effectiveness of career orientation for students majored in Library and Information Science.

● **Keywords:** Orientation; career; graduate students; LIS students.

MỞ ĐẦU

Định hướng nghề nghiệp giữ vai trò quan trọng trong việc quyết định sự thành công và hướng phát triển của mỗi cá nhân. Trong thực tiễn nghiên cứu, một số tác giả đã đề cập đến các vấn đề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của giới trẻ, đặc biệt là sinh viên đại học. Định hướng nghề nghiệp không chỉ có ý nghĩa đối với bản thân mỗi cá nhân, mà còn có ý nghĩa rất lớn đối với chất lượng nguồn nhân lực. Mỗi cá nhân sẽ phát huy tối đa năng lực, hứng thú của bản thân đối với công việc để đạt được hiệu quả cao nhất khi họ có định hướng nghề nghiệp đúng đắn.

Sinh viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tại các cơ sở học tập đều mong

muốn có một cơ hội nghề nghiệp tốt, phù hợp với năng lực và nguyện vọng của bản thân và gia đình. Việc lựa chọn ngành học trước khi bắt đầu kỳ thi tuyển sinh vào đại học và hoàn thành chương trình đào tạo của nhà trường chính là những giai đoạn cực kỳ quan trọng và cần thiết, ảnh hưởng rất lớn đến cơ hội lựa chọn nghề nghiệp sau này của mỗi người học.

Quá trình định hướng nghề nghiệp cũng được hình thành trong quá trình học tập tại nhà trường. Việc lựa chọn nghề nghiệp chịu tác động từ nhiều yếu tố khác nhau bao gồm chủ quan và khách quan, các yếu tố này giúp mỗi sinh viên định hướng và lựa chọn được một nghề nghiệp phù hợp. Trong đó, sinh viên ngành thông tin-thư viện (TT-TV)

¹ Đề tài được thực hiện bằng nguồn kinh phí hỗ trợ từ Chương trình Vườn ươm Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Trẻ, được quản lý bởi Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ Trẻ - Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh và Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh, theo hợp đồng số "10/2019/HĐ-KHCN-VU"

cũng đã có những giai đoạn chuẩn bị và chịu sự ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau sau khi lựa chọn học tập tại Khoa Thư viện - Thông tin học, Trường Đại học KH&NV, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh.

Bài viết cung cấp cách nhìn khái quát về bối cảnh chung và các yếu tố ảnh hưởng đến việc định hướng nghề nghiệp của sinh viên ngành TT-TV tại Trường, đồng thời phân tích sự ảnh hưởng của các yếu tố này và đề xuất những biện pháp phù hợp, giúp sinh viên có thêm cơ sở để định hướng nghề nghiệp thích hợp.

1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Từ quan điểm giáo dục học, định hướng nghề nghiệp là một khái niệm giáo dục toàn diện và liên tục được thiết kế nhằm cung cấp cho các cá nhân ở cấp trung học với các thông tin, kinh nghiệm để chuẩn bị cho họ sống và làm việc trong một xã hội, môi trường cần thiết [Nguyễn Thị Kim Nhung, Lương Thị Thành Vinh, 2018], là một bộ phận cấu thành của quá trình giáo dục - học tập trong nhà trường [Đặng Danh Ánh, 2010]. Ở góc độ cá nhân, định hướng nghề nghiệp được hiểu là khuynh hướng lựa chọn của cá nhân về nghề nghiệp trong xã hội, được hình thành dựa trên sự hiểu biết của cá nhân về nghề nghiệp, năng lực bản thân, đặc điểm cá nhân và mục tiêu đối với nghề nghiệp. Định hướng nghề nghiệp là sự lựa chọn chủ quan của cá nhân đối với các nghề nghiệp trong xã hội dựa trên hệ thống các giá trị, tính cách, năng lực, nguyện vọng, sở thích, hứng thú của cá nhân về nghề nghiệp nào đó, vừa là quá trình cá nhân ra quyết định dựa trên sự hiểu biết về nhu cầu nghề nghiệp, về hệ thống phân công lao động trong xã hội hiện hành dưới sự tác động của hệ thống các biện pháp tâm lý, giáo dục phù hợp [Trần Thị Dương Liễu, 2014].

Schruder (2006) đã đề cập đến 3 lý thuyết về yếu tố ảnh hưởng đến nghề nghiệp của cá nhân. Thứ nhất, lý thuyết nhân tố mục

tiêu chỉ ra rằng, mỗi người lựa chọn nghề nghiệp phụ thuộc nhiều vào mục tiêu cụ thể mà công việc mang lại, như: mức lương, các lợi ích, vị trí, cơ hội thăng tiến, ... Thứ hai, lý thuyết nhân tố chủ quan cho thấy, nhu cầu của mỗi người và việc quyết định lựa chọn nghề nghiệp bị chi phối bởi các yếu tố xã hội và yếu tố tâm lý cá nhân. Chẳng hạn, vị trí xã hội mà công việc mang lại, sự nổi tiếng của tổ chức hay một vài yếu tố khác ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp. Thứ ba, lý thuyết tương tác cho rằng, khi một người không thể quyết định về nghề nghiệp dựa trên các yếu tố chủ quan hay yếu tố mục tiêu, người đó sẽ chọn nghề nghiệp dựa trên kết quả hoạt động quan sát. Nhóm yếu tố chủ quan của sinh viên bao gồm các yếu tố về tâm lý và thể chất của mỗi cá nhân sinh viên, bao gồm thiên hướng, tố chất, năng khiếu, tính cách, mong muốn của bản thân, tình trạng sức khỏe,.... Yếu tố cá nhân về tâm lý, sinh học như: sức khỏe, tình trạng cơ thể, tâm lý, tính cách. Đây là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến việc lựa chọn ngành nghề. Ngoài ra, năng lực, tố chất, thiên hướng, năng khiếu của mỗi sinh viên cho thấy khả năng thích ứng đối với nghề nghiệp. Nhóm yếu tố khách quan bao gồm sự tác động của gia đình, nhà trường, bạn bè, thầy cô, xã hội, nhu cầu của xã hội, đặc trưng của nghề nghiệp và kể cả sự tác động của truyền thông xã hội. Một trong những ảnh hưởng quan trọng đối với việc ra quyết định liên quan đến chọn nghề là môi trường gia đình [James, 2000].

Nhìn chung, tùy thuộc vào từng cá nhân sinh viên mà các yếu tố này có sự ảnh hưởng ở các mức độ khác nhau đối với định hướng nghề nghiệp của sinh viên.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN VỀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Với phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, nhóm nghiên cứu tiến hành thu thập dữ liệu định hướng nghề nghiệp của sinh viên Khoa Thư viện - Thông tin học, bao gồm: thông tin cá nhân, lý do chọn ngành TT-TV, yếu tố

ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp, xu hướng chọn nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp của sinh viên và đánh giá về hiệu quả định hướng nghề nghiệp của Khoa, Trường đối với sinh viên ngành TT-TV; mong muốn tìm hiểu về những đề xuất và kỳ vọng của sinh viên đối với hoạt động định hướng nghề nghiệp của Khoa và Trường.

Số lượng phiếu phát ra là 100 phiếu, dành cho sinh viên 4 khoa đang học tại Khoa Thư viện - Thông tin học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh. Kết quả thu về 78 phiếu hợp lệ, trong đó: 35 phiếu của sinh viên năm thứ nhất (chiếm tỷ lệ 44,9%), 20 phiếu của sinh viên năm thứ hai (chiếm tỷ lệ 25,6%), 14 phiếu của sinh viên năm thứ tư (chiếm tỷ lệ 17,9%) và 9 phiếu (chiếm tỷ lệ 11,5%) của sinh viên năm thứ ba.

Phân tích kết quả thu được, sinh viên chọn ngành TT-TV với một số lý do xuất phát từ yếu tố chủ quan của sinh viên như:

- Sở thích cá nhân (đọc sách, làm việc với máy tính, các môn học về công nghệ thông tin...);

- Yêu thích ngành học và sự định hướng của bản thân khi chọn ngành học.

Các yếu tố khách quan khác tác động đến việc sinh viên quyết định lựa chọn ngành TT-TV bao gồm:

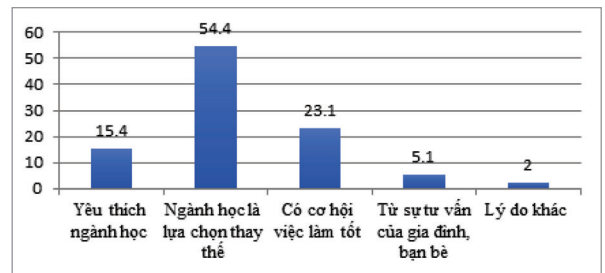
- Sự định hướng, tư vấn từ gia đình, bạn bè;

- Nhận diện được cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp;

- Sự tương thích giữa mức học phí đào tạo và khả năng chi trả học phí của sinh viên,...

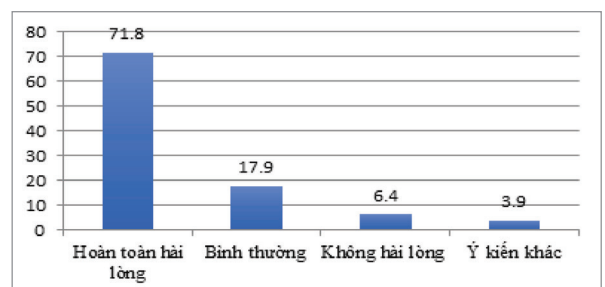
Phần lớn sinh viên lựa chọn ngành TT-TV là một ngành học thay thế ngành học đầu tiên (chiếm tỷ lệ 54,4%). Lý do thứ hai để sinh viên chọn ngành học này đó là sẽ giúp bản thân có được cơ hội việc làm tốt trong tương lai (chiếm tỷ lệ 23,1%). Lý do chiếm tỷ lệ cao thứ ba đó là sinh viên thấy yêu thích ngành học (chiếm tỷ lệ 15,4%). Kế tiếp, sinh viên cũng chọn ngành TT-TV

theo sự tư vấn của gia đình, bạn bè (chiếm tỷ lệ 5,1%). Sinh viên còn cho rằng là cần cứ vào khả năng trúng tuyển sau khi có kết quả thi và điểm chuẩn, sự hấp dẫn của các môn học về công nghệ thông tin, học phí phù hợp,... Đối với một số sinh viên, việc lựa chọn đối với ngành học không hoàn toàn là ý định đầu tiên khi chọn ngành (Biểu đồ 1).



Biểu đồ 1. Lý do lựa chọn ngành Thông tin - Thư viện của sinh viên

Biểu đồ 2 thể hiện mức độ hài lòng của sinh viên sau khi lựa chọn ngành học, 71.8% sinh viên tham gia khảo sát cho rằng hoàn toàn hài lòng với việc lựa chọn ngành học, trong khi có 17.9% sinh viên cảm thấy bình thường khi lựa chọn ngành học. Chỉ có 6.4% sinh viên cho rằng, không hài lòng với việc lựa chọn ngành học. Ngoài ra, các ý kiến qua câu hỏi mở cũng cho thấy một số sinh viên chưa có cảm nhận rõ ràng về lựa chọn ngành học. Mặt khác, kết quả khảo sát cũng thể hiện quan điểm của số ít sinh viên về việc lựa chọn ngành học là không phù hợp với kỳ vọng của cá nhân.



Biểu đồ 2. Mức độ hài lòng của sinh viên khi chọn ngành Thông tin - Thư viện

Phân tích kết quả khảo sát về sự kỳ vọng của sinh viên đạt được về kiến thức, kỹ năng sau khi tốt nghiệp cũng cho thấy, hầu

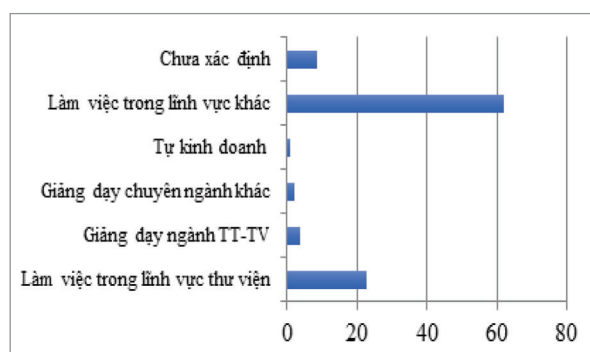
hết sinh viên đều mong muốn sau khi tốt nghiệp sẽ có nền tảng kiến thức vững chắc cũng như những kỹ năng khác trong cuộc sống để làm công việc mà bản thân thực sự yêu thích (57,7%). Một số sinh viên khác xác định mục tiêu cụ thể về thành tích học tập, cơ hội nghề nghiệp và cơ hội thăng tiến trong tương lai. 14,1% lượt ý kiến có mong muốn tốt nghiệp loại giỏi và có cơ hội thăng tiến hơn trong ngành, trong khi 26,9% sinh viên chỉ mong muốn có được công việc ổn định sau khi tốt nghiệp. Chỉ có 1,3% lượt ý kiến mong muốn “sau khi tốt nghiệp, có thể làm việc tại thư viện hoặc công ty, cần kinh nghiệm thực tiễn”.

Khi được hỏi về định hướng của sinh viên sau khi tốt nghiệp, có rất nhiều ý kiến khác nhau được nêu ra (105 lượt ý kiến). Cụ thể: 59,0% lượt ý kiến lựa chọn tìm kiếm công việc ổn định ở Tp. Hồ Chí Minh, trong khi đó có 15,2% lượt ý kiến lựa chọn tìm công việc phù hợp ở quê; 10,5% có ý định học tiếp tục ở bậc cao học và tìm kiếm cơ hội đi du học ở nước ngoài (chiếm 11,4%). Đặc biệt, có 3,8% sinh viên cũng đã có việc làm phù hợp trong thời gian học tập tại trường, hoặc tìm kiếm công việc có liên quan đến công tác thư viện,... Như vậy, ở kết quả này cho thấy, sinh viên còn có nhiều sự lựa chọn và định hướng khác nhau cho nghề nghiệp của mình.

Tương tự, định hướng nghề nghiệp của sinh viên chịu sự chi phối bởi các yếu tố bao gồm: năng lực của sinh viên, nhu cầu xã hội, sự tác động từ gia đình, sở thích, đam mê cá nhân, ... Năng lực của sinh viên là yếu tố ảnh hưởng nhất đến việc định hướng nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp (chiếm 62,8%). Yếu tố thứ hai là nhu cầu xã hội (50% ý kiến lựa chọn) và sở thích, đam mê (chiếm tỷ lệ 52,6%). Yếu tố định hướng của gia đình cũng ảnh hưởng đến định hướng chọn nghề của sinh viên (chiếm tỷ lệ 5,1%),... Chẳng hạn, đáp án trong câu hỏi mở cũng cho thấy sinh viên nhận thức được vai trò, trách nhiệm bản thân đối với gia đình. Cụ thể, sinh viên cho rằng định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường không chỉ phụ thuộc vào sở

thích và đam mê, mà “còn dựa vào nhu cầu xã hội và ngành này trong tương lai có thể nuôi sống mình hay không”.

Khi sinh viên được hỏi về dự định lựa chọn công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp, 61,9% sinh viên lựa chọn làm trong các lĩnh vực khác. Trong khi đó chỉ có 22,8% sinh viên dự định làm công tác thư viện và có 3,8% sinh viên có dự định theo đuổi công tác giảng dạy chuyên ngành TT-TV; giảng dạy các chuyên ngành khác (1,9%) và tự kinh doanh (0,9%) (xem biểu đồ 3).



Biểu đồ 3. Dự định lựa chọn công việc sau khi tốt nghiệp của sinh viên

Kết quả khảo sát cũng thể hiện sự chủ động của sinh viên trong quá trình tự định hướng nghề nghiệp cho bản thân. Cụ thể, trong tổng số 206 lượt ý kiến trả lời của sinh viên, có: 14,6% sinh viên đã lựa chọn ngành học phù hợp với sở trường; phát huy năng lực của bản thân (21,4%); tự tìm hiểu về các lĩnh vực nghề nghiệp trong xã hội (20,9%); xác định thể mạnh của bản thân và học thêm kỹ năng mềm (19,4%) và tự trải nghiệm, khám phá thực tế (17,5%), cũng như tham gia các buổi hội thảo về định hướng nghề nghiệp (6,3%). Kết quả này chứng tỏ rằng mỗi sinh viên cũng đã tự ý thức được tầm quan trọng của việc định hướng nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập tại trường.

Mỗi sinh viên cũng tự nhận thấy tầm quan trọng của việc tự học hỏi, đánh giá năng lực của bản thân cũng như chủ động tích lũy kinh nghiệm, bằng nhiều cách thức

khác nhau để có được kiến thức đầy đủ hơn về nghề nghiệp, như: tham khảo từ những người đi trước, thử trải nghiệm các công việc mình có thể làm để tìm ra công việc phù hợp; phát hiện, phát huy mọi khả năng, năng lực của bản thân thông qua các bài luận, dự án, thuyết trình, bài tập nhóm...; xác định thế mạnh và điểm yếu của bản thân để phát huy và khắc phục; tham gia nhiều chương trình trải nghiệm (làm thêm, tình nguyện, hội thảo,...) để học hỏi, trau dồi kỹ năng cho bản thân;...

Về kết quả đánh giá hiệu quả của hoạt động định hướng nghề nghiệp do Khoa và Nhà trường thực hiện đối với sinh viên ngành TT-TV và những đề xuất, kỳ vọng của sinh viên đối với hoạt động định hướng nghề nghiệp, các ý kiến của sinh viên đều cho rằng, Khoa đã làm rất tốt công tác định hướng này (chiếm 64,1%) và 35,9% lượt ý kiến cho rằng, Khoa làm chưa tốt, cần tăng cường công tác này hơn nữa. Bên cạnh đó, Khoa cũng đã làm tốt công tác lồng ghép định hướng nghề nghiệp vào hoạt động giảng dạy tại trường (88,5% sinh viên đồng ý) và số sinh viên còn lại cho rằng, công tác định hướng nghề nghiệp chưa thực sự được làm tốt.

Hầu hết sinh viên đề xuất rằng, Khoa nên tổ chức các buổi hội thảo nhằm định hướng nghề nghiệp dành cho sinh viên chuyên ngành (chiếm tỷ lệ 98,7%). Bên cạnh đó, đề xuất về việc rút gọn thời gian tổ chức các buổi định hướng nghề nghiệp để sinh viên có thể tham dự đầy đủ và hiệu quả. Sinh viên cho rằng, “thay vì nhiều buổi, ta chọn những vấn đề thực sự quan trọng và hứng thú với sinh viên và tóm gọn thành một buổi đầy đủ nhất”.

Các ý kiến của sinh viên cũng mong muốn giảng viên tích hợp công tác định hướng nghề nghiệp trong nội dung môn học, giờ giảng dạy, thực hành, như “lồng ghép định hướng trong giờ học và cung cấp nhiều thông tin hơn nữa về các vị trí việc làm cụ thể và yêu cầu về năng lực. Ví dụ,

làm việc bên xuất bản phẩm là cụ thể làm việc như thế nào, năng lực cần có là gì”.

Tương tự, giảng viên của Khoa cần kết hợp giảng dạy và chia sẻ thực tiễn nghề nghiệp cho sinh viên. Một vài ý kiến của sinh viên cho rằng, mọi định hướng cũng như tương lai mà thầy cô đưa ra đều rất tốt nhưng học viên cần một góc nhìn khác, đa dạng hơn, và quan trọng là liên quan đến từng môn học. Sinh viên cũng đề cập đến phương pháp giảng dạy của giảng viên vẫn còn phụ thuộc nhiều vào lý thuyết, thiếu sự liên hệ thực tế.

Một số sinh viên kỳ vọng Khoa và Nhà trường tổ chức các buổi tham quan thực tế cho sinh viên tại các địa điểm làm việc liên quan tới ngành để giúp sinh viên tự tìm hiểu về ngành đó. Từ đó, họ có thể tự mình xác định những mục tiêu phấn đấu. Hoặc các thầy cô tổ chức các buổi định hướng và liên hệ thực tế về nghề nghiệp cho sinh viên đi thực tập sớm để có thêm cơ hội trải nghiệm,...

Sinh viên mong muốn được biết ngành học này tuyệt vời như thế nào và có số liệu thống kê việc làm của các lớp sinh viên đi trước để những người học sau có động lực với nghề.

Nhìn chung, sinh viên ngành TT-TV có nhận thức tương đối đầy đủ và có khả năng định hướng nghề nghiệp của bản thân bằng các biện pháp cá nhân như: chủ động cập nhật thông tin, tích lũy kiến thức, nâng cao năng lực, rèn luyện kỹ năng, đạo đức, phẩm chất nghề nghiệp phù hợp. Kể đến, sinh viên cũng tự xác định được việc tiếp tục theo đuổi ngành học cho đến khi tốt nghiệp và lựa chọn công việc phù hợp. Tuy nhiên, việc lựa chọn công việc cụ thể cũng như định hướng nghề nghiệp của sinh viên còn phụ thuộc vào những yếu tố tác động từ cá nhân và các yếu tố bên ngoài. Chính vì vậy, việc đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả định hướng nghề nghiệp của sinh viên hiện nay là thực sự cần thiết.

3. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN NGÀNH THÔNG TIN - THƯ VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

Để mỗi sinh viên có thể tự định hướng đúng đắn và phù hợp với nhu cầu và năng lực của bản thân, cần có sự tác động từ nhà trường, gia đình, bạn bè và nỗ lực của bản thân mỗi sinh viên. Các cơ sở đào tạo cũng cần tăng cường các biện pháp tác động đến hoạt động định hướng nghề nghiệp của sinh viên ngay từ khi bắt đầu chương trình đào tạo tại trường. Các ý kiến này được xem là cơ sở để Khoa có thể triển khai các biện pháp thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả định hướng nghề nghiệp dành cho sinh viên ngành TT-TV, cụ thể:

- Tổ chức các buổi chuyên đề, hội thảo nghề nghiệp và ngày hội định hướng nghề nghiệp dành cho sinh viên: Dựa trên các đề xuất nhằm tăng cường hiệu quả định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, các buổi tọa đàm định hướng nghề nghiệp có thể thực hiện nội dung chia sẻ kinh nghiệm về nghề nghiệp từ các chuyên gia trong lĩnh vực mà sinh viên đang theo học, được tổ chức định kỳ trong năm học, dành cho sinh viên (năm thứ 3 và năm thứ 4). Về hình thức, Khoa có thể đa dạng hình thức tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, hội thảo về định hướng nghề nghiệp như tổ chức trực tuyến.

Bên cạnh đó, tổ chức Ngày hội nghề nghiệp dành cho sinh viên vừa tốt nghiệp hoặc sinh viên đang học, giúp các bạn tiếp cận được các cơ hội nghề nghiệp phù hợp. Trong Ngày hội nghề nghiệp, sinh viên có cơ hội giao lưu với các đơn vị sử dụng lao động. Qua đó, Khoa có thể điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động. Việc tổ chức có thể định kỳ 2 năm/lần hoặc theo nhu cầu của đơn vị tuyển dụng, Khoa và Nhà trường. Có thể phối hợp tổ chức ngày hội nghề nghiệp với các khoa, bộ môn có

liên quan như: Giáo dục học, Công nghệ thông tin, Văn hoá học, Tâm lý học, báo chí và truyền thông,... trong và ngoài trường.

- Lồng ghép công tác định hướng nghề nghiệp cho sinh viên trong quá trình giảng dạy. Giảng viên nên thể hiện vai trò hỗ trợ định hướng nghề nghiệp đối với sinh viên tốt hơn để giúp sinh viên có cách nhìn nhận, đánh giá về ngành học, nghề nghiệp phù hợp. Mỗi giảng viên cần nhận thức một cách đầy đủ về tầm quan trọng của công tác định hướng nghề nghiệp đối với sinh viên, từ đó lồng ghép các nội dung thực tiễn về nghề nghiệp đối với sinh viên trong giờ giảng của các môn học cụ thể, lấy minh chứng cụ thể, sinh động để giúp sinh viên nhận diện đầy đủ hơn về ngành học, khả năng đáp ứng của bản thân đối với nghề nghiệp sau khi ra trường.

- Nâng cao khả năng tự đánh giá năng lực của sinh viên, chủ động tích lũy kinh nghiệm và kỹ năng nghề nghiệp từ các hoạt động ngoại khóa: Khả năng tự định hướng nghề nghiệp của sinh viên cũng giúp sinh viên có thể lựa chọn được nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở trường, kỳ vọng của bản thân sau khi tốt nghiệp. Mỗi sinh viên cần tự nhận diện thế mạnh, hạn chế về năng lực của bản thân để có thể xác định được mức độ đáp ứng của mình đối với yêu cầu thực tiễn của nghề nghiệp.

Để có cơ sở tự đánh giá năng lực của bản thân, ngoài việc tham gia và thực hiện theo các biện pháp được triển khai từ Khoa, mỗi sinh viên cũng cần phải tự tích lũy kinh nghiệm và kỹ năng nghề nghiệp từ các hoạt động ngoại khóa, tham gia các chương trình trải nghiệm thực tế trong và ngoài trường tổ chức, tìm hiểu thông tin qua các buổi chuyên đề, tập huấn hoặc hội thảo về ngành cũng như về định hướng nghề nghiệp. Qua đó, sinh viên có thêm thông tin từ quan điểm, góc nhìn của những người đã làm trong thực tiễn, có thêm cơ hội để tự đánh giá được khả năng của bản thân so với yêu cầu của thực tiễn sau khi tốt nghiệp.

- Xây dựng chương trình trải nghiệm nghề nghiệp: Các chương trình trải nghiệm nghề nghiệp còn có thể được tiến hành thông qua quá trình thực tập giữa kỳ, cuối kỳ. Theo sự phân bổ thời lượng thực tập, sinh viên sẽ trải qua kỳ thực tập giữa khóa và cuối khóa. Trong chương trình giảng dạy của một số môn học, sinh viên năm thứ nhất sẽ có cơ hội được đi tham quan thực tế tại một vài thư viện, trung tâm thông tin. Đây được xem là yêu cầu bắt buộc của một số giảng viên bộ môn. Đối với sinh viên năm thứ ba và năm cuối, sinh viên có cơ hội tham gia thực tập giữa kỳ và thực tập cuối kỳ tại các thư viện, trung tâm thông tin, công ty, doanh nghiệp,...

Ngoài những môn học bắt buộc sinh viên tham dự chương trình trải nghiệm, Khoa cần chủ động tìm kiếm, thiết lập mối quan hệ với các doanh nghiệp để gửi sinh viên thực tập; tổ chức các buổi hướng dẫn sinh hoạt thực tập cho sinh viên; kết nối giữa doanh nghiệp và sinh viên có nhu cầu thực tập, gia tăng cơ hội trải nghiệm, quan sát thực tế, học hỏi từ thực tế doanh nghiệp. Khoa cũng có thể phối hợp tổ chức tham quan các đơn vị sử dụng lao động như các công ty, doanh nghiệp, cơ quan thông tin,...

- Thống kê về tình hình việc làm của cựu sinh viên, học viên của Khoa: Từ quan sát thực tế về công tác định hướng nghề nghiệp của Khoa và kết quả khảo sát nhu cầu của sinh viên về việc nâng cao hiệu quả công tác định hướng nghề nghiệp có thể thấy, công tác thống kê và công bố thông tin về tình hình việc làm của cựu sinh viên sau khi tốt nghiệp của Khoa chưa được triển khai hiệu quả. Trong khi đó, việc khảo sát, thống kê và cung cấp thông tin về tình hình việc làm của cựu sinh viên, cựu học viên của Khoa rất cần thiết để góp phần tăng thêm động lực cho sinh viên gắn bó với ngành học và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Công tác này cần được thực hiện thường xuyên, định kỳ dựa trên số liệu khảo sát từ Khoa, từ mối liên hệ giữa Khoa và cựu sinh viên, cựu học viên. Về phương thức phổ biến thông tin, Khoa cần công bố rộng rãi thông tin việc

làm trên các phương tiện truyền thông của Khoa. Các nội dung thông tin này có thể bao gồm thông tin việc làm đã có của cựu sinh viên, cựu học viên, thông tin tuyển dụng, các yêu cầu của các đơn vị sử dụng lao động,... Ngoài ra, việc xây dựng khung đánh giá định hướng nghề nghiệp, khảo sát nhu cầu nghề nghiệp từ thị trường lao động, xây dựng sổ tay định hướng nghề nghiệp dành cho sinh viên, tổ chức các chương trình hướng nghiệp cho sinh viên cũng rất cần thiết.

KẾT LUẬN

Có thể thấy rằng, việc định hướng nghề nghiệp đúng đắn sẽ giúp cho sinh viên sau khi tốt nghiệp có được vị trí việc làm phù hợp với năng lực, sở thích, và phát huy được khả năng của bản thân và góp phần đánh giá được mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo của Khoa đối với yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình định hướng nghề nghiệp của mỗi sinh viên, do đó việc nhận diện các yếu tố tác động lớn nhất và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả định hướng nghề nghiệp của sinh viên không chỉ thuộc về cá nhân mỗi sinh viên mà còn là sự hỗ trợ và phối hợp từ cộng đồng và gia đình, bạn bè, thầy cô. Tùy thuộc vào khả năng và điều kiện của các cơ sở đào tạo khác nhau, có thể lựa chọn thực hiện các biện pháp một cách đồng bộ hoặc lần lượt theo thứ tự ưu tiên, để đảm bảo được công tác định hướng nghề nghiệp dành cho sinh viên ngành TT-TV thực sự hiệu quả. Các biện pháp khả thi mà Khoa Thư viện - Thông tin nói riêng, các khoa thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nói chung có thể áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả định hướng nghề nghiệp dành cho sinh viên, bao gồm: tổ chức các buổi chuyên đề, hội thảo định hướng nghề nghiệp dành cho sinh viên; lồng ghép công tác định hướng nghề nghiệp cho sinh viên trong quá trình giảng dạy; nâng cao khả năng tự đánh giá năng lực của bản thân và nâng cao nhận thức của bản thân đối với định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp; tích lũy kinh

nghiệm và kỹ năng nghề nghiệp từ các hoạt động ngoại khóa; xây dựng chương trình trải nghiệm nghề nghiệp; tổ chức ngày hội nghề nghiệp; thống kê tình hình việc làm của cựu sinh viên, học viên của Khoa.

Trong phạm vi nghiên cứu và giới hạn của bài viết, tác giả chưa khai thác được một cách toàn diện và đa dạng hơn về sự thay đổi của định hướng nghề nghiệp đối với sinh viên trong suốt 4 năm học đại học tại Trường và sau khi tốt nghiệp. Ngoài ra, nghiên cứu cũng còn hạn chế khi chưa có cuộc khảo sát nghiên cứu so sánh để nhận diện được sự đa dạng đối tượng sinh viên ngành TT-TV ở các cơ sở giáo dục đào tạo khác. Chính vì vậy, đây là những định hướng cho nghiên cứu kế tiếp để có cách nhìn bao quát hơn về định hướng nghề nghiệp của sinh viên ngành TT-TV ở Tp. Hồ Chí Minh nói riêng và sinh viên khối ngành khoa học xã hội và nhân văn nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Danh Ánh (2010). Giáo dục hướng nghiệp ở Việt Nam. Hà Nội: NXB Văn hóa thông tin.
2. Đỗ Thị Ngọc Chi (2013). Định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng: Nghiên cứu trường hợp tại trường THPT Mạc Đĩnh Chi, thành phố Hải Phòng (Luận văn Xã hội học). Hà Nội: Trường Đại học Khoa học Xã hội và

Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Hoàng Phê (2010). Từ điển tiếng Việt. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm từ điển học.
4. James, R. (2000). How school- leavers chose a preferred university course and possible effects on the quality of the school-university transition. Journal of Institutional Research, 9(1), 78-88.
5. Jones, W. A., & Larke, A. (2005). Enhancing the quality of life for Hispanic individuals through career preparation. Journal of Hispanic Higher Education, 4(1), 5-18.
6. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (2010). Đại từ điển tiếng Việt thông dụng. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Tiến Đạt (2004). Các thuật ngữ “nghề”, “nghề nghiệp”, “chuyên nghiệp” và “nghề đào tạo” trong giáo dục. Tạp chí Phát triển giáo dục, số 4 (64), tr.16-18.
8. Trần Thị Dương Liễu (2014). Định hướng nghề nghiệp của sinh viên chuyên ngành Tâm lý học ở một số trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh (luận văn thạc sĩ). TP. Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm.
9. Vũ Dũng (2000). Từ điển Tâm lý học. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 6-7-2020; Ngày phản biện đánh giá: 10-9-2020; Ngày chấp nhận đăng: 15-11-2020).

Mời các tổ chức, đơn vị và cá nhân giới thiệu sản phẩm và dịch vụ khoa học và công nghệ trên

Tạp chí Thông tin và Tư liệu

Thông tin và Tư liệu là tạp chí hàng đầu của ngành thông tin, tư liệu, thư viện và thống kê KH&CN Việt Nam, do Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia xuất bản. Là một cơ quan ngôn luận có uy tín trong ngành, Tạp chí Thông tin và Tư liệu đã được xếp vào danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm công trình khoa học quy đổi khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư và phó giáo sư. Với nội dung phong phú, thiết thực và chất lượng học thuật cao, Tạp chí luôn nhận được sự quan tâm của đông đảo bạn đọc là các nhà quản lý, nhà nghiên cứu, cán bộ chuyên môn và sinh viên trong ngành.

Tạp chí được phát hành trên toàn quốc với định kỳ 6 số/1 năm và luôn có mặt trong các cơ quan thuộc mạng lưới thông tin- thư viện các tỉnh, thành phố, các cơ quan nghiên cứu và nhà trường.

Các sản phẩm và dịch vụ khoa học và công nghệ thông qua Tạp chí sẽ được giới thiệu tới đông đảo người dùng cả nước với hiệu quả cao.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Tạp chí Thông tin và Tư liệu

24 Lý Thường Kiệt - Hà Nội - Điện thoại: 024.39349105 - Email: tapchititl@vista.gov.vn